

Bản án số: 40/2024/HS-PT

Ngày 07 -6- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Danh Đại và ông Võ Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLPT-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo: Lê Hải Đăng và đồng phạm do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của các bị cáo có kháng cáo với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 01-02-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Lê Hải Đ; sinh ngày 16/10/2006 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Đức Lợi, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Mạnh T, sinh năm 1968; con bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2023, hiện tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Anh Q; sinh ngày 06/4/2007 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Bon Đắk Me, xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Hữu K, sinh năm 1971; con bà Trần Thị X, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2023, hiện tạm giam; có mặt.

3. Huỳnh Thiên M, sinh ngày 27/01/2007 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Đức Phúc, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông: Huỳnh Bạc Q1, sinh năm 1976; con bà Võ Thị T, sinh năm 1981; tiền án, Không; 01 tiền sự: Ngày 09/12/2022 bị Công an huyện Đắk Mil xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2023, hiện tạm giam; có mặt.

4. Trần Gia H, sinh ngày 22/8/2006 tại Đăk Nông; nơi cư trú: thôn Đức Lộc, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Ngọc T1, sinh năm 1972; con bà Phạm Thị L1, sinh năm 1973; tiền án: Không; 01 tiền sự: Ngày 09/12/2022 bị công an huyện Đăk Mil xử phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt xong; bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2023, hiện tạm giam; có mặt.

5. Trần Ngọc N, tên gọi khác: K; sinh ngày 24/01/2007 tại Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn Đức Nghĩa, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Ngọc H1, sinh năm 1972; con bà Bùi Thị Minh T2, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Nguyên: Ông Nguyễn Tiến H2 Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Khánh T & Cộng sự thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Hải Đ: Bà Trần Thị Kim L2, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Đăk Nông, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh Q: Bà Trần Thị X, sinh năm 1980; Địa chỉ: Bon Đăk Me, xã N, huyện M, tỉnh Đăk Nông, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Thiên M: Bà Võ Thị T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Đức Phúc, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Gia H: Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Đức Lộc, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc N: Ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Đức Nghĩa, xã M, huyện M, tỉnh Đăk Nông, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Phạm Quang L và bà Mai Thị H là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đăk Nông; phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 25/5/2023, Lê Hải Đ đến nhà gặp chị Trần Thị Ngọc Á (Là người yêu của Đ) để giải quyết mâu thuẫn về tình cảm thì bị chị Á dùng tay tát một cái trúng vào mặt, Đ cũng dùng tay phải tát lại một cái trúng vào mặt chị Á đồng thời dùng chân đạp bể hộp đèn chiếu sáng và yếm chắn gió xe máy nhãn hiệu Bosscity, biển số 48AB - 038.85 của chị Trần Thị Ngọc Á, thấy vậy, Trần Quốc K là em trai của Á vào can ngăn nên Đ bỏ về nhà.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị Á rủ chị Nguyễn Thị Như Ý đến nhà gặp Đ thì hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Chị Á gọi điện thoại cho Trần Quốc K đến để đánh Đ, K rủ anh Phan Minh T3 đi cùng. Đến nơi, thấy Đ đứng cãi nhau với chị Á ở sân thì K chạy đến dùng tay đánh nhiều cái trúng mặt và đầu của

Đ, do bị đánh, Đ chạy vào trong tiệm bánh kem của chị Lê Thị Quỳnh N, là chị gái của Đ lấy 01 cái kéo bằng kim loại, cán màu vàng, dài khoảng 20cm và vào phòng bếp lấy ra 01 con dao mũi nhọn, dài khoảng 40cm đuôi đánh K thì K bỏ chạy về hướng thị trấn Đắk Mil, Đ đuổi theo (được khoảng 40m) dùng kéo ném trúng vào đầu K gây thương tích. Sau đó, K được anh T3 đưa đến Trung tâm y tế huyện Đắk Mil điều trị.

Do bức tức vì bị đánh nên Lê Hải Đ rủ Nguyễn Văn P, Trần Ngọc N, Huỳnh Thiên M, Hoàng H1, Trần Gia H và Nguyễn Anh Q đi tìm Trần Quốc K để đánh thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, Lê Hải Đ điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, biển số 59D - 549.60 (xe mượn của bà Trần Thị Kim L2, là mẹ của Đ) chở Trần Gia H và Hoàng H1 ; Trần Ngọc N điều khiển xe máy biển số 47AB - 012.50 (xe mượn của ông Trần Ngọc H1, là bố của N) chở Huỳnh Thiên M; Nguyễn Anh Q điều khiển xe máy, kiểu dáng Sirius, biển số 48AF - 002.43 (xe mượn của bà Trần Thị X, là mẹ của Q) chở Nguyễn Văn P đến phòng trọ của anh Nguyễn Ngọc P tại thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (do ông Trần Quốc T, là chủ phòng trọ) để tìm Trần Quốc K. Khi đến nơi thấy có đóng củi gỗ nên Huỳnh Thiên M nhặt 01 cây gậy gỗ tròn dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 05cm, Hoàng H1 nhặt 01 cây gậy gỗ tròn dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 05cm, Trần Gia H nhặt 01 cây gậy gỗ tròn dài khoảng trên 50cm, đường kính khoảng 04- 05cm, Nguyễn Anh Q nhặt 01 khúc gỗ ván ép (dài khoảng 70cm, rộng 06cm, dày 02cm), Lê Hải Đ cầm 01 con dao (dài 46cm, bề mặt lưỡi dao rộng nhất là 4,5cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ kích thước 07cm x 04cm) còn Trần Ngọc N cầm 01 cái mũ bảo hiểm (loại nón son, màu xám). Lúc này, trong phòng trọ có anh Trần Văn Đ, anh Nguyễn Ngọc P, chị Trần Thị Ngọc Á và chị Triệu Mùi P, Đ đứng ngoài cửa hét to yêu cầu Trần Quốc K ra nói chuyện thì chị Á trả lời K không có ở đây, đồng thời anh Trần Văn Đ nói tự đi mà gọi thì Nguyễn Anh Q hô nhảy vô đập đi. Ngay sau đó, Nguyễn Anh Q cầm cây gậy ván ép bằng hai tay xông vào đánh mạnh một cái vào vùng bụng bên trái của anh Đ và đánh nhiều cái khác lên người anh Đ, Lê Hải Đ dùng sòng dao đánh vào người anh Đ, còn Huỳnh Thiên M, Hoàng H1, Trần Gia H, Nguyễn Văn P và Trần Ngọc N dùng gậy gỗ, mũ bảo hiểm và tay, chân đánh liên tiếp nhiều cái vào các vị trí khác nhau trên người anh Đ. Thấy anh Đ bị đánh thì anh Nguyễn Ngọc P1 cầm 01 cái gậy Batoong dài khoảng 65cm, tay cầm bằng nhựa, màu đen đánh lại nhóm của Đ nên bị Q, Đ, M, Hoàng H1, Gia H, N và Nguyễn Văn P dùng gậy gỗ đánh nhiều cái vào người anh P1 rồi bỏ ra về. Sau đó, anh Nguyễn Ngọc P1 và anh Trần Văn Đ được đưa đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 150/KLTTCT-TTPY, ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận anh Trần Văn Đ bị: Tổn thương lách, cắt lách toàn bộ, tỷ lệ 33%; 01 sẹo phần mềm vùng bụng (đường trắng giữa trên rốn), kích thước lớn, tỷ lệ 03%; 01 sẹo phần mềm bụng trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%; các vết bầm tím vùng vai trái, vùng lưng, vùng thành bên 1/3 dưới ngực trái trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT của Bộ Y tế không quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn Đ tại thời điểm giám định là 36%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Các tổn thương của anh Trần Văn Đ do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây nên.

Tại công văn số 09/CV-TTPY, ngày 30/10/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông, về việc trả lời cơ chế hình thành thương tích.

Tổn thương vỡ lách của anh Trần Văn Đ do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động trực tiếp với một lực lớn gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 151/KLTTCT-TTPY, ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận anh Nguyễn Ngọc P1: Các vết bầm tím, xước da vùng vai phải, lưng, cánh tay trái trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT của Bộ Y tế không quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, tỷ lệ 0%.

Kết quả khác: Không.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc P1 tại thời điểm giám định là 0%.

Kết luận khác: Các tổn thương của Nguyễn Ngọc P1 do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 152/KLTTCT-TTPY, ngày 06/7/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận anh Trần Quốc K bị: Một sẹo phần mềm vùng đỉnh đầu kích thước nhỏ, tỷ lệ 01 %. Kết quả khác: Không.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Quốc K tại thời điểm giám định là 01%. Kết luận khác: Tổn thương vùng đỉnh đầu là do bị vật sắc tác động gây nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐTS, ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: hộp đèn chiếu sáng trước, sau; mặt đồng hồ công tơ; yếm chắn gió trong, ngoài; cụm đầu trên của xe máy biển số 48AB - 038.85, bị hư hỏng thiệt hại là 450.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 01-02-2024 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hải Đ, Nguyễn Anh Q, Huỳnh Thiên M, Trần Gia H, Trần Ngọc N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, (Áp dụng thêm Điểm o khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Đ), Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Hải Đ 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thiên M 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Trần Gia H 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử phạt đối với 01 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07-02-2024 Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo là ông Trần Ngọc H1, bà Phạm Thị L, bà Võ Thị T, bà Trần Thị X, bà Trần Thị Kim L1kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 01-02-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Ng, H, M, Q, Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt N, H, M mức hình phạt dưới khung nhưng không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm áp dụng pháp luật thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N, M, H, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo N, H, M, Q, Đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N trình bày: Đồng ý về tội danh đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo phạm tội chỉ giữ vai trò gián đơn, giúp sức thứ yếu trong vụ án; không để lại hệ quả nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình của bị cáo N là rất khó khăn; N cùng gia đình mình và gia đình các bị cáo khác trong vụ án đã đến gia đình cháu K có lời xin lỗi và bồi thường một phần số tiền cho cháu K và gia đình, đồng thời cũng được gia đình cháu cùng cháu Khánh có đơn bãi nại cho bị cáo; hiện bị cáo còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65, 95, 101 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục đi học.

Người bào chữa cho các bị cáo ông Phạm Quang L trình bày: Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*cố ý gây thương tích*” theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng điểm 0 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ, áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M, H, N; các bị cáo đều là người chưa thành

niên, suy nghĩ còn nông nổi, bông bột nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, đồng thời áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo N, Hưởng hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo N trình bày ý kiến: Đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho N mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo còn đi học.

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo trình bày: Đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Bản án sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 01-02-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt bị cáo Lê Hải Đ, Nguyễn Anh Q, Huỳnh Thiên M, Trần Gia H, Trần Ngọc N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo của Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo là ông Trần Ngọc H1, bà Phạm Thị L, bà Võ Thị T, bà Trần Thị X, bà Trần Thị Kim L1 về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Ng, H, M, Q, Đ, xét thấy: Hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra làm cho Trần Văn Đ bị thương tích với tỷ lệ 36%. Các bị cáo phạm tội với các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (bị cáo Đăng áp dụng thêm điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự); áp dụng Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo vì khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là phù hợp so với vai trò, tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo là Trần Ngọc H1, bà Phạm Thị L, bà Võ Thị T, bà Trần Thị X, bà Trần Thị Kim L1 cung cấp giấy bãi nại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Ngọc P1, tuy nhiên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền đối với những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình nên trường hợp này không có căn cứ để áp dụng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho các bị cáo. Riêng bị cáo Trần Gia H có cung cấp thêm Huân chương kháng chiến hạng nhất của ông Trần Đức M là ông nội của bị cáo nhưng là bản phô tô, không có giấy xác nhận để làm có cơ sở xác định tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo, bị cáo Trần Ngọc N cung cấp giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tuy nhiên tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật đã được áp dụng đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp

nhận kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của các bị cáo Trần Ngọc H1, bà Phạm Thị L, bà Võ Thị T, bà Trần Thị X, bà Trần Thị Kim L1 về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo N, H, M, Q, Đ.

[3]. Một số thiếu sót của cấp sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự về việc áp dụng mức hình phạt đối với người dưới 18 tuổi quy định nếu hình phạt tù có thời hạn thì mức cao nhất được áp dụng không quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định, tuy nhiên cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo M, H, N mức hình phạt 03 năm tù là mức hình phạt dưới khung quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (*mức hình phạt là từ 05 năm đến 10 năm*) nhưng không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4]. Về án phí: Những người đại diện theo pháp luật của các bị cáo ông Trần Ngọc H1, bà Phạm Thị L, bà Võ Thị T, bà Trần Thị X, bà Trần Thị Kim L1 chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của các bị cáo là ông Trần Ngọc H1, bà Phạm Thị L, bà Võ Thị T, bà Trần Thị X, bà Trần Thị Kim L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 01-02-2024 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông về phần hình phạt nhưng cần sửa phần áp dụng pháp luật đối với bị cáo Huỳnh Thiên M, Trần Gia H và Trần Ngọc N.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hải Đ, Nguyễn Anh Qc, Huỳnh Thiên M, Trần Gia H, Trần Ngọc N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, (Áp dụng thêm Điểm o khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Đăng), Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Hải Đ05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/8/2023.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thiên M 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Trần Gia H 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Trần Ngọc H1, bà Phạm Thị L, bà Võ Thị T, bà Trần Thị X, bà Trần Thị Kim L1 mỗi người phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- TAND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Quốc Hương